

Họ tên	Bộ phận	1	2	3	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	20	21	22	23	24	27	28	Tổng
LÊ HỮU PHONG	TỔ KSNK					8.03	8.23	8.33	8.5	8.4	8.53	8.37	8.37			7.43	8.37	8.33	8.43	8.47	5.43	<b>13.31</b>
TRẦN TUẤN ANH	TỔ KSNK	8.3	8.3	5.3	8.43	8.3	8.4	8.4	8.37	8.3	8.23	8.3	8.03	8.37	8.27	3.7	8.17	8.33	8.23	8.13	8.27	<b>18.62</b>
VANG VĂN Ý	TỔ KSNK	4.8	8.1	7.5							7.1		7.83	7.6	7.9		8.17	7.9	7.5		7.83	<b>9.66</b>
<b>TỔ KSNK Count</b>		3																				
LA THỊ OANH	TCKT	8.1	7.9	8	8	8	8.07	8.13	8.03	8.1	7.97	7.97	7.97	8.03		8.1	8.03	8	7	8.1	8.1	<b>17.84</b>
LA BÁ HÙNG	TCKT	7.9	7.43	8.03	8.13	8.07	8.03	8	3.87	8.43	5.27	8.2	7.93	8.3	8.27	8.13	8.43	8.2	7.87	8.57	8.2	<b>18.25</b>
NGUYỄN THỊ HỒNG SƠN	TCKT				8.13	8.27	8.07	8.1	7.97	8.2	8.13	8.03	7.93	7.93	7.9	7.97	7.8	8	8.07	7.97	7.33	<b>15.98</b>
LƯƠNG QUÝ MẠNH	TCKT	7.6	7.8	7.97	4.27	7.93	4.1	8.1	8.1	7.8	3.7	4.67								4.03	7.77	<b>9.85</b>
<b>Phòng TCKT Count</b>		4																				
NGUYỄN HỒNG LÂM	Phòng KHTH	8.13	8.13	8.13	8.23	8.23	8.3	8.2	8.3	8.17	8.17	8.17	8.23	8.1	8.23	8.1	8	8	8.27	8.2	8.17	<b>19.23</b>
<b>Phòng KHTH Count</b>		1																				
LƯƠNG THỊ THƯƠNG	KKB																					<b>0</b>
LƯƠNG HUỲNH ĐỨC	KKB	8.2	8.07		5.43	8	8.6	3.97	5.97		7.77	8.9	8.2	8.57	6.13	5.63	3.47	8.5	8.43	8.67	8.3	<b>15.17</b>
HỒ Y CHÙA	KKB	7.5	6.9	6.9	3	7.67	3.4	7.2		8.27	6.43	8.23		7.63	7.2	8.3	4		6.67	4.63	7.93	<b>13.16</b>
CỬ BÁ GIỜ	KKB	7.9	8.03	7.23	7.83	7.87	8.13	8.27	8.17	8.3	7.77	7.83	8.17	8.03	8.5	4.3	7.13	4.97	8.17	8.23	8.07	<b>17.98</b>
MOONG THỊ NGỌC	KKB	3.83			7.43																	<b>1.32</b>
KHA THỊ HẢI	KKB	7.3	4.3	7.57	7.37	7.4	7.87	7.6			7.17	7.33	7.53		7.53	7.5	7.4			7.4		<b>11.92</b>
LÊ THỊ THÚY	KKB																					<b>0</b>
LẦU BÁ LẦU	KKB	4.37	8.13	8.17	8.1	8.17	8.17	8.17	8.2	8.2	7.67	8.07	7.9			8.17	8.17	8.17	8.13	8.17	8.2	<b>16.72</b>
LÔ THỊ CÚC	KKB	7.33	7.43	8.13	8.27	7.53	8.3	8.33							8.13	2.73	8.2	7.3	4.97	7.4	7.47	<b>11.94</b>
MOONG VĂN SƠN	KKB	8.1	7.93		7.1	7.6	8.03	7.9	8		8.13		8.23	7.8	8.17	8.33	7.9	3.2		4.27	2.73	<b>13.35</b>
CẨM THỊ DẪN	KKB	7.53	7.43	7.5	7.53	8.13	7.8	8.13	7.67	8.23	7.83	7.8	7.67	8.23	8.07	8.13	8.13	8.1			7.6	<b>16.66</b>
<b>Khoa Khám Bệnh Count</b>		11																				
LẦU Y XÀI	KDược				7.67	7.77		8.07	7.67	8.03	7.97	7.67	7.87	7.03	7.23	7.67	7.8	7.87	7.9	7.9		<b>13.67</b>
LỘC THỊ HƯỜNG	KDược	8.03	8.17	8.07	8.2	8.27	8.03	8.47	6.77	8.23	5.3	8.17	8.13	8.07	8.3	8.3	8.4	8.23	8.3	8.47	8.17	<b>18.86</b>
ĐỖ NGỌC TÚ	KDược	7.83	7.73	8.6		7.73	7.8	8.3	8.23	8.17	8.4	8.03		7.73	8.07	8.17	5.23	8.33	7.97	8.1	4.47	<b>16.31</b>
NGUYỄN TIẾN HÙNG	KDược	8.33	8.23	5.8	8.2	8.23	8.23	8.43	5.97	5.43	5.17	8.33	8.43		8.13	8.3	8.23	8.53	3.9	8.2	8.3	<b>16.75</b>
KHA THỊ DUNG	KDược				8	8.03	8.17		8.07	7.9	4.27	8.03	8.3	7.8	8.1	8.03	8.03	8.23	8.3	8.2	8.03	<b>14.79</b>
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	KDược	7.23	7.67	7.9	7.53	7.43	7.47	6.87	7.5	7.53	7.43	7.37	7.4	7.4	7.4	6.57	6.77	7.63	7.73	7.27	7	<b>17.3</b>
<b>Khoa Dược Count</b>		6																				
VI ĐẠI TIẾN	Kngoại	8.2		8.33	8.3	8.5	8.07	4.4	4.1	8.5	7.87	8.37	8.27	8.03	8.1	3.2	8.17	5.5	5.87	8.23	8.7	<b>16.15</b>
VI THỊ ĐÍ	Kngoại		7.67	8.1	7.5	7.57	8.33	7.83	7.6	8.37	8.1		7.73	7.6	7.8	8.33	7.6		7.4	7.7	7.63	<b>15.61</b>

VI THỊ VÂN	Kngoại	8.27	8.2	8.43	8.33	8.27	8.23	3.8	8.3	7.5	8.1	8.27			8.27	8.2	8.37	8.37	8.27	8.3	8.3	<b>16.89</b>
GIÀ Y TRÀ MY	Kngoại	7.77	8.13	8.2	8.03	8.1	8.13	5.17	8.23	8.17	7.73	8.07	8.23			7.83	7.9	7.97	7.63	7.67	8.1	<b>16.6</b>
GIÀ Y LÝ	Kngoại					8.27	8.37	8.4	8.23	8.63	8.3	8.07	8.03	7.17	7.97	8.4	8.4	8.27	8.43	7.93	8.33	<b>15.39</b>
LƯƠNG THỊ HUYỀN THẢO	Kngoại	8.3	4.6		7.67	8.33	7.53	7.9														<b>5.22</b>
VI THÁI BÌNH	Kngoại	8.37	8.43	8.4	8.13	7.93	8.47	8.67	8.17	8.5	8.4	8.07	8.3	8.07	8.2	8.5	8.63	8.5	8	7.97	8.23	<b>19.42</b>
VI VĂN HÙNG	Kngoại	4.17			8.67	8.57	8.77	8.57	8.43	8.47	8.53	8.67	8.8	8.5	8.57	8.97	8.63	8.8	8.47	8.47	8.77	<b>17.37</b>
LƯƠNG ĐÌNH ĐẠT	Kngoại	8.67	5.03	5.73	8.77	8.4	8.57		8.6	8.7	8.03									4.9	8.63	<b>9.57</b>
HỒ THỊ HÒE	Kngoại	8.33	7.03			8.47	8.37	8.6							8.33	7.53	7.73	7.7	6.83			<b>9.25</b>
NGUYỄN PHÙNG TOM	Kngoại	8.47	8.37	8.43	8.57	6.97		7.4	6.6	7.83	8.33	8.7		8.13	8.5	8.5	7.3	8.63	7.93	8.43	8.57	<b>16.85</b>
NGUYỄN THIÊN HOÀNG	Kngoại	8.17	8.2	4.47	8.13	8.27	8.27	8.23	5.37	8.3	8.07	8.23			8.2	8.33	8.33	8.13		8.2	4.23	<b>15.19</b>
KHA THỊ TÂM	Kngoại	8.67		8.23	8.37	8.2	8.33	8.37	7						8.3	8.57	8.23		5.7	7.53	8.37	<b>12.18</b>
KHA VĂN KHÁNH	Kngoại				8.17	8.17	8.37	8.4	8.1	4.03	8.1		8.1	4.27		8.37	8.27	5.57	8.43	8.23	8.47	<b>13.23</b>
MÙA Y DÌA	Kngoại	8.57	8.2	4.6	8.1	5.43	2.77	8.3	3.93	8.53	8.37	8.07	7.7	4.03	8.27	2.13	8.3	8.17	7.83	8.1	7.83	<b>16.11</b>
NGUYỄN TIẾN DŨNG	Kngoại	8.53	8.3	8.43		8.2	8.2	8.4	8.2	8.27	7.9	8.2	8.23	8.17	7.77	8.37	8.47	4.3				<b>14.98</b>
VI KHẮC TIỆP	Kngoại					5.53				8.43	5.5	5.47	5.4	8.4	8.5		8.37	5.4	5.97	8.67	5.57	<b>9.52</b>
LÔ THỊ HẠNH	Kngoại	8.33	8.3	8.37	8.33	8.27	8.77	8.27	5.33	8.5	6.07	8.33	8.4	8.37	8.43	5.73	3.73	8.77	8.33	8.37	9.07	<b>18.17</b>
<b>Khoa Ngoại 3CK Count</b>		18																				
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Nội Nhi	8.27	8.13	8	8.1	8.27	8.13	8.17	5.67		8.23	7.87	8.23	8.2	8.13					8.03	3.9	<b>13.58</b>
VI THỊ KIM	Nội Nhi																					<b>0</b>
VỪ BÁ CỎ	Nội Nhi	8.1	8.13	4.67	8.33	8.27	7.93	8.27	7.7	8.23	8	8.33	7.83	8.17	8.17	7.97	8.23	2.97	8	8.33	8.57	<b>18.04</b>
VI THỊ HẢI	Nội Nhi	7.6	7.27	7.5	4	7.7	7.77	7.53	7.53		7.2	7.77	7.57		7.77	7.77	5.13	5.13		7.57	7.77	<b>14.16</b>
LÔ THỊ TIẾN	Nội Nhi	7.6	5.4	8.33	7.83	7.47	7.77	8.23	7.93	8.17		8.33	7.97	7.9	7.63	7.83	8.43	8.2	5.47	7.57	7.17	<b>17.07</b>
MOONG BÁ HỢI	Nội Nhi	8.3	8.37	8.03	8.27	8.37	8.37	8.37	7.87	8.93	8.37	8.27	8.37	4.3	8.37	8.37	8.43	5.43	8.3	8.47	8.33	<b>18.73</b>
VÀ Y LỆ	Nội Nhi	5.47	7.23	8.37	8.43	8.7	8.4	8.33		8.2	8.47	8.33	8.43	8.33	8.17	8.33	8.4	8.5	8.37	8.17	8.23	<b>18.18</b>
VỪ BÁ TU	Nội Nhi	8.23	7.8	8.87	3.2	8.27	5.4	3.5	4.53	8.4	8.23	8.77	2.73	8.47	8.47	8.27	8.43	8.47	8.4	7.83	9.2	<b>16.96</b>
KHA BÚN MY	Nội Nhi				8.43	7.93	7.5		7.67	8.37	8.43	5.5	5.4	7.73	8.47	8.63	8.43	8.17	8.33	8.5	8.23	<b>14.77</b>
LƯƠNG VĂN HOÀNG	Nội Nhi																					<b>0</b>
LƯƠNG THỊ HẰNG	Nội Nhi																					<b>0</b>
LẦU Y GIỎ	Nội Nhi	7.57	3.97	3.2						7.87	8.2	7.57	8.23	8.17	4.77	8.27	7.83	8.1	6.9	8.23	4.87	<b>12.12</b>
HỜ Y SÙA	Nội Nhi	7.5	7.67	8.2	7.63	7.47	4.57	8.03	7.93						7.43	7.93	8.33		7.77	7.73	7.57	<b>12.43</b>
ĐẶNG THỊ LƯƠNG	Nội Nhi	8.27	8.07	5.47	8.3	7.8	8.27	8.23	8.23	8.4	8.23	8.23	8.27	7.4	8.3	8.27	8.27	8.43		8.27	7.97	<b>17.96</b>
VỪ BÁ PHIÁ	Nội Nhi																					<b>0</b>
VŨ THỊ ÁNH	Nội Nhi	8.2	7.23	8.27	8.33	8.27	8.33	8.27	8.37	4.57	8.3	8.3	8.3	5.53	7.97	8.27	8.3	8.27	8.3	8.53	7.37	<b>18.5</b>

LƯƠNG XUÂN QUY	Nội Nhi																						<b>0</b>
NGUYỄN THỊ HẠNH	Nội Nhi	7.97	4.73		8.3	8.03	8.3	8.53	4.9	8.5	8.2	8.33	8.3	4.83	8.37	8.5	8.2	8.23	4.9	8.63	7.87	<b>16.88</b>	
NGUYỄN KHẮC LÂM GIANG	Nội Nhi	4.07	8.2	8.2	7.97	7.43	8.2	8.3			7.67	8.1	8.07	8.23	3.83	8.47	8.33	8.2	6.67		3.93	<b>14.55</b>	
LÊ THỊ HIỀN	Nội Nhi	8.4	3.97		8.23	8.33	8.17	9.07	5.1	2.7	8.27	8.23	4.47	4.17								<b>9.25</b>	
LẦU BÁ CHỒ	Nội Nhi				7.4	7.6	8.33	8.4	8.53	8.07	8.27	7.73	7.53	8.13	7.67	7.97	8.1	8.4	8.67	7.53	8.23	<b>16.03</b>	
NGUYỄN VĂN NGA	Nội Nhi	8.2	8.03	8.07	8.07	8	8.33	8.17	8.07	8.13	8.3	8.03	8.17	4.13	8.33	5.47	8.27	8.27	8.07	8.33	8.07	<b>18.42</b>	
VÕ THỊ THẨM	Nội Nhi	8.43		8.13	8.23	4.23	8.27	6.1		8.2	8.23	7.77	7.83		8.2			8	8.13		8.07	<b>12.53</b>	
LÔ THỊ HẰNG B	Nội Nhi			8.3	5.5	5	8.77	8.27		8.33				8.3		8.3	8.93	5.53	8.8	8.33	8.67	<b>11.75</b>	
ĐOÀN ĐẠI PHÚC	Nội Nhi																					<b>0</b>	
KHA THỊ HÀ	Nội Nhi		2.33	8.4	8.2	8.23	8.13	8.07	8.23	8.23	8.23	8.17	8.3			8.3	8.27	8.3	8.03	8.27	8.23	<b>15.77</b>	
KHA THỊ THÚY	Nội Nhi	7.93		8.17						8.3	2.97	8.27	4.9	8.27	8.23	8.23	8.4	8.47	8.2	8.83	8.07	<b>12.58</b>	
<b>Khoa Nội Nhi Count</b>		27																					
Vi Thị Hồng	CSSKSS				8.13	4.3	7.7	7.27	8.03		2.9	7.27	8.23	8.43	8.17	7.73	7.8	2.73	8.1	5.27	7.57	<b>12.89</b>	
MOONG THỊ THÚY TIÊN	CSSKSS	8.2	8.23	8.3	8.3	4.3	8.3		8.23	8.73		7.83	8.13	8.53	8.2	8.47	8.4	8.23		4.67	8.2	<b>15.59</b>	
LỮ THỊ HƯƠNG	CSSKSS									2.67												<b>0.31</b>	
LƯƠNG THỊ THẨM	CSSKSS	3.03	8.33	4.97		8.3	8.4	4.3	8.37		3.1	8.33	8.33	8.5	8.43	8.37	8.27	8.8	4.87	5.33	8.4	<b>14.74</b>	
LẦU Y CHIA	CSSKSS	8.23	7.83	8.13	8.2	8.07	8.23	8	5.4	8.13	7.97	7.9	7.77	8.33	8.37	7.93	8.07	8.2	8.1	8.3	8	<b>18.72</b>	
VỪ BÁ CA	CSSKSS	8.23	8.3	4.4	8.27	8.1	8.27	8.33			8.33	8.3	4.13	7.43	8.3		2.87	8	7.37	8.23	8.37	<b>14.73</b>	
VI THỊ LÊ	CSSKSS	3.87		8.07	7.8	8.47	3.57	7.53	8.37	8.43	4.03	7.63	7.4	8.2	3.83	7.63	7.63	7.7	8.3	8.4	7.73	<b>15.84</b>	
VỪ Y XỬ	CSSKSS	6.97	4.17	8.17	4.37	8.33	8.3	8.7	4.43	8.5	4.2	5	4.1	8.23	8.37	4.33	8.27	8.4	8.33	8.37	8.33	<b>16.05</b>	
CAO THỊ MINH HIỂN	CSSKSS	3.3		8.07	8.13	8	8.17	5.2	8.03						8.37	8.1	5.33	3.8	8.03	7.83	8.2	<b>11.6</b>	
LÔ VĂN HẢI	CSSKSS	8.33	8.4	8.3	8.03							5	8.07	8.27	8.63	5.27	4.57	4.13	8.23	8.33	8.13	<b>11.95</b>	
VI THỊ CHUYÊN	CSSKSS				8.23	8.23	4.33	7.9	8.13		8.27	8.23	8.33	4.63	4.33	8.2	7.57	8.5	3.33	8.3	4.17	<b>12.97</b>	
VI THỊ UYÊN	CSSKSS					8.23	4.3	8.2	8.57		7.57	8.43	8.2		8.37	8.13	5.13	3.77	8.47	3.53		<b>10.68</b>	
NGÔ THỊ DUYỄN	CSSKSS	7.9	7.9	8.4	7.97	7.73	7.93	7.3	9.17	7.73	8.3	4.43	4.13	8.27	7.5	8.3	3.5	7.57		7.87	8.4	<b>16.36</b>	
VY THỊ COÓNG	CSSKSS	8.23	8.07	8.13	4.47	8	7.97	8.13	8.2		7.77	8.27	4.2	8.37								<b>10.52</b>	
<b>Khoa CSSKSS Count</b>		14																					
VỪ Y ĐÍA	KLây	8.53			8.77	8.37	9	8.27	8.83	8.47	8.77	8.13	8.3	7.97	4.8	2.9	8.2	5.47	3.57	8.73	8.47	<b>15.63</b>	
NỘC VĂN HẰNG	KLây	8.33	8.33	8.33						8.37	8.7	8.3	8.3	8.33	8.4	8.33	8.37	8.4	8.37	8.37	8.37	<b>14.73</b>	
NGUYỄN BẢO TRUNG	KLây	2.9	8.27	8.3	8.2	8.27	8.33	8.7	8.2	8.57	8.37	8.43	8.33	8.53	8.37	8.57	8.37	8.37	2.87	8.83		<b>17.39</b>	
NGUYỄN THỊ KIM LÂM	KLây	8.27	8.2	8.33	8.2	8.37	8.43		8.43	8.4	8.23	8.37	8.33	8.27	8.37	8.37	8.23	8.37	8.33	8.23	8.3	<b>18.56</b>	
LÊ THỊ THU PHƯƠNG	KLây	8.3	8.2	4.4	8.37	8.33	8.3	8.33	8.37	8.33	8.03	8.3	8.27	8.23	8.1	8.3	7.97	5.57	8.13	8.3	8.3	<b>18.65</b>	
LA THỊ LƯƠNG	KLây	8.1	2.73	8.2	8.3	8.2	8.33	8.27	7.43	8.5										8.3	8.1	<b>9.92</b>	

